

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST – DS, ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N; sinh năm: 1962. Địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1972. Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P; sinh năm: 1963. Địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả tiền: Bị đơn (Bà Nguyễn Thị T) chịu trách nhiệm trả cho vợ chồng nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn P) số tiền 368.090.000đ (Ba trăm sáu mươi tám triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận: Mỗi bên phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nên bà Nguyễn Thị T phải chịu 4.601.000đ (bốn triệu sáu trăm linh một nghìn đồng); bà Nguyễn Thị Bích N do là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Lưu HS,VP.

Nguyễn Thị Kim Thanh